

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa Cơ quan Tư pháp
và Cơ quan Thi hành án dân sự địa phương**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13/3/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 74/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và công chức làm công tác thi hành án dân sự;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ và Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp công tác giữa Sở Tư pháp với Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Tư pháp với Chi cục Thi hành án dân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

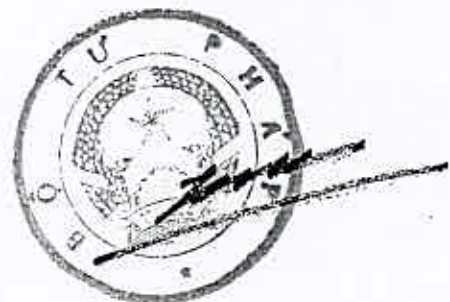
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp; Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Trưởng phòng Tư pháp, Chi Cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc (để b/c);
- UBND cấp tỉnh, cấp huyện (để phối hợp, chỉ đạo);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo thực hiện);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, Tổng cục THADS.

BỘ TRƯỞNG



Hà Hùng Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 1478/ SY-UBND

Bình Định, ngày 20 tháng 9 năm 2013

Nơi nhận:

- CT, PCT Hồ Quốc Dũng;
- CVP, K2;
- Lưu: VT (04b)

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thái Bình

QUY CHẾ

Phối hợp công tác giữa Cơ quan Tư pháp
và Cơ quan Thi hành án dân sự địa phương
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2153 /QĐ-BTP
ngày 27 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Chương 1
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc phối hợp, hình thức phối hợp, trách nhiệm phối hợp và nội dung phối hợp giữa Sở Tư pháp với Cục Thi hành án dân sự; Phòng Tư pháp với Chi cục Thi hành án dân sự trên các lĩnh vực sau đây:

- a) Thi đua, khen thưởng;
- b) Báo cáo công tác;
- c) Kiểm tra thi hành án dân sự;
- d) Xây dựng thể chế, chính sách thi hành án dân sự;
- e) Phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến thi hành án dân sự;
- f) Trợ giúp pháp lý về thi hành án dân sự;
- g) Bán đấu giá tài sản thi hành án;
- h) Theo dõi thi hành pháp luật về thi hành án dân sự;
- i) Trao đổi, cung cấp thông tin;
- j) Giao ban định kỳ;
- k) Tổng kết và triển khai công tác năm;
- l) Các nội dung khác nêu tại Quy chế này.

2. Quy chế này áp dụng đối với các Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các Phòng Tư pháp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trong việc phối hợp công tác trên các lĩnh vực nêu tại Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp giữa các cơ quan quy định tại Điều 1 Quy chế này được thực hiện theo nguyên tắc bình đẳng, trách nhiệm.

2. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp (sau đây gọi là “Cơ quan Tư pháp”); Cục Thi hành án dân sự, Chi cục Thi hành án dân sự (sau đây gọi là “Cơ quan Thi hành án dân sự”) phải chủ động thường xuyên phối hợp chặt chẽ, kịp thời; khuyến khích trao đổi, phối hợp đối với những

vấn đề khác có liên quan nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan theo quy định của pháp luật.

3. Bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hình thức phối hợp

Việc phối hợp được thực hiện theo các hình thức sau:

1. Cơ quan chủ trì gửi lấy ý kiến bằng văn bản đối với cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức cuộc họp.

3. Giao ban định kỳ.

4. Cử người tham gia trực tiếp.

5. Trao đổi qua thư điện tử, điện thoại và các hình thức khác.

Điều 4. Trách nhiệm phối hợp

1. Khi nhận được văn bản gửi lấy ý kiến hoặc đề nghị của cơ quan chủ trì quy định tại Quy chế này, cơ quan phối hợp có trách nhiệm tham gia ý kiến bằng văn bản theo yêu cầu về thời hạn, nội dung xin ý kiến của cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm về nội dung trả lời.

Trường hợp còn thiếu hồ sơ, cơ quan chủ trì có trách nhiệm cung cấp thêm tài liệu cần thiết cho cơ quan phối hợp.

2. Trường hợp việc phối hợp được thực hiện thông qua cuộc họp thì cơ quan phối hợp có trách nhiệm cử người có đủ thẩm quyền dự họp và chịu trách nhiệm về ý kiến của người được cử tham dự họp.

Trường hợp cơ quan chủ trì đề nghị cử người tham gia trực tiếp vào các tổ biên tập, đoàn thanh tra, kiểm tra hoặc hình thức khác, thì cơ quan phối hợp có trách nhiệm cử người có đủ thẩm quyền tham gia và chịu trách nhiệm về quyết định cử người của mình.

3. Cơ quan Tư pháp có trách nhiệm chỉ đạo cán bộ tư pháp-hộ tịch xã, phường, thị trấn tham gia hỗ trợ Cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện các công việc cần thiết có liên quan đến thi hành án dân sự.

Chương 2

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 5. Thi đua khen thưởng

Tùy từng trường hợp cụ thể, khi có chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc của Bộ Tư pháp, Cơ quan Tư pháp chủ trì, phối hợp với Cơ quan Thi hành án dân sự cùng cấp tổ chức sơ kết, tổng kết chung về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.

Điều 6. Báo cáo công tác

1. Chậm nhất là 10 ngày làm việc trước khi báo cáo công tác thi hành án dân sự theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp, Cơ quan Thi hành án dân sự có văn bản gửi dự thảo Báo cáo đến Cơ quan Tư pháp để tham gia ý kiến.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được dự thảo Báo cáo, Cơ quan Tư pháp tham gia ý kiến và gửi lại cho Cơ quan Thi hành án dân sự.

Hết thời hạn nói trên, nếu Cơ quan Tư pháp không có ý kiến, coi như nhất trí với dự thảo Báo cáo.

2. Trong trường hợp cần báo cáo gấp Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp, Cơ quan Thi hành án dân sự mời đại diện lãnh đạo Cơ quan Tư pháp tham gia họp, trực tiếp có ý kiến về các vấn đề quan trọng trong Dự thảo Báo cáo.

3. Cơ quan Tư pháp gửi Báo cáo công tác năm cho Cơ quan Thi hành án dân sự cùng cấp để biết và ngược lại.

Điều 7. Kiểm tra thi hành án dân sự

1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày ra Kết luận kiểm tra công tác thi hành án ở địa phương theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân theo quy định của pháp luật, Cơ quan Thi hành án dân sự gửi Kết luận kiểm tra cho Cơ quan Tư pháp cùng cấp biết.

2. Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đôn đốc việc thực hiện Kết luận và báo cáo kết quả với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 8. Xây dựng thể chế, chính sách thi hành án dân sự

1. Cơ quan Thi hành án dân sự tham mưu cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân mời đại diện Cơ quan Tư pháp tham gia Tổ soạn thảo, Tổ biên tập chỉ thị, đề án, chính sách về thi hành án dân sự tại địa phương thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp.

2. Cơ quan Tư pháp cử người tham gia Tổ soạn thảo, Tổ biên tập và có ý kiến đối với dự thảo chỉ thị, đề án, chính sách về thi hành án dân sự.

Điều 9. Phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến thi hành án dân sự

1. Chậm nhất là 10 ngày làm việc trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến thi hành án dân sự, Cơ quan Tư pháp gửi Cơ quan Thi hành án dân sự tham gia ý kiến.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo chương trình, kế hoạch, Cơ quan Thi hành án dân sự tham gia ý kiến bằng văn bản và gửi về Cơ quan Tư pháp.

Hết thời hạn nói trên, nếu Cơ quan Thi hành án dân sự không có ý kiến, coi như nhất trí với dự thảo.

2. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Cơ quan Thi hành án dân sự chủ động thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án dân sự theo quy định của pháp

luật, góp phần thực hiện chương trình, kế hoạch về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương.

Điều 10. Trợ giúp pháp lý về thi hành án dân sự

1. Chậm nhất là 10 ngày làm việc trước khi ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chương trình, kế hoạch trợ giúp pháp lý liên quan đến công tác thi hành án dân sự, Cơ quan Tư pháp gửi Cơ quan Thi hành án dân sự tham gia ý kiến.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo Chương trình, kế hoạch nói trên, Cơ quan Thi hành án dân sự tham gia ý kiến bằng văn bản và gửi về Cơ quan Tư pháp.

Hết thời hạn nói trên, nếu Cơ quan Thi hành án dân sự không có ý kiến, coi như nhất trí với dự thảo.

2. Cơ quan Thi hành án dân sự có trách nhiệm khuyến khích, tạo điều kiện để công chức thi hành án dân sự làm cộng tác viên trợ giúp pháp lý trong thi hành án dân sự.

Điều 11. Bán đấu giá tài sản thi hành án

1. Chậm nhất là 10 ngày làm việc trước khi ban hành văn bản hướng dẫn nghiệp vụ bán đấu giá tài sản thi hành án dân sự cho các tổ chức bán đấu giá tài sản trong phạm vi địa phương, Sở Tư pháp gửi dự thảo văn bản hướng dẫn đến Cục Thi hành án dân sự để tham gia ý kiến.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo văn bản hướng dẫn nói trên, Cục Thi hành án dân sự tham gia ý kiến bằng văn bản và gửi về Sở Tư pháp.

Hết thời hạn nói trên, nếu Cục Thi hành án dân sự không có ý kiến, coi như nhất trí với dự thảo.

2. Trong trường hợp phát sinh các vấn đề quan trọng hoặc các vụ việc lớn về bán đấu giá tài sản thi hành án, cần phải thanh tra và xử lý vi phạm đối với tổ chức, hoạt động bán đấu giá tài sản thi hành án trong phạm vi địa phương theo thẩm quyền hoặc phải kiểm tra đối với tổ chức, hoạt động bán đấu giá tài sản thi hành án theo định kỳ, kiểm tra đột xuất trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp mời đại diện Cục Thi hành án dân sự tham gia Đoàn thanh tra, Đoàn kiểm tra, mời đại diện Cục Thi hành án dân sự họp, bàn bạc, cho ý kiến về các nội dung quan trọng.

3. Trong trường hợp có vướng mắc hoặc phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật trong công tác bán đấu giá tài sản như kết quả bán đấu giá tài sản bị hủy theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự và bán đấu giá tài sản, Sở Tư pháp và Cục Thi hành án dân sự phối hợp kịp thời giải quyết theo quy định pháp luật.

Điều 12. Theo dõi thi hành pháp luật về thi hành án dân sự

1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Cơ quan Thi hành án dân sự có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Cơ quan Tư pháp theo quy định của pháp luật về theo dõi thi hành pháp luật.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Cơ quan Tư pháp kiến nghị, trao đổi về những vấn đề liên quan đến vương mắc, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật thi hành án dân sự hoặc các hiện tượng vi phạm pháp luật trong thi hành án dân sự.

Điều 13. Trao đổi, cung cấp thông tin

1. Cơ quan Tư pháp mời đại diện Cơ quan Thi hành án dân sự tham dự các hội nghị chuyên đề hoặc các hội nghị khác của Cơ quan Tư pháp có nội dung liên quan đến công tác Thi hành án dân sự.

Cơ quan Thi hành án dân sự mời đại diện Cơ quan Tư pháp tham dự các hội nghị chuyên đề hoặc các hội nghị khác của Cơ quan Thi hành án dân sự có nội dung liên quan đến công tác Tư pháp.

2. Cơ quan Tư pháp cung cấp cho Cơ quan Thi hành án dân sự những thông tin thuộc trách nhiệm quản lý của mình có liên quan đến thi hành án dân sự; chỉ đạo đơn vị trực thuộc phối hợp với Cơ quan Thi hành án dân sự trong việc xác minh tài sản thi hành án, kê biên tài sản thi hành án và cung cấp các thông tin có liên quan đến công chứng, chứng thực và giao dịch bảo đảm.

Điều 14. Giao ban định kỳ

Định kỳ 3 tháng một lần, Cơ quan Tư pháp và Cơ quan Thi hành án dân sự tổ chức hội nghị giao ban về công tác tư pháp và công tác thi hành án dân sự.

Khuyến khích Cơ quan Tư pháp và cơ quan Thi hành án dân sự tổ chức giao ban hàng tháng để trao đổi, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến nhiệm vụ của từng cơ quan, nhất là đối với công tác thi hành án dân sự.

Điều 15. Tổng kết và triển khai công tác năm

1. Tùy từng trường hợp cụ thể, khi có chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc của Bộ Tư pháp, Cơ quan Tư pháp chủ trì, phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự cùng cấp tổ chức tổng kết, triển khai công tác năm chung theo quy định.

2. Chậm nhất là 10 ngày làm việc trước khi trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt chương trình, kế hoạch tổng kết và triển khai công tác năm quy định tại khoản 1 Điều này, Cơ quan Tư pháp gửi Cơ quan Thi hành án dân sự tham gia ý kiến.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo Chương trình, kế hoạch nói trên, Cơ quan Thi hành án dân sự tham gia ý kiến bằng văn bản và gửi về Cơ quan Tư pháp.

Hết thời hạn nói trên, nếu Cơ quan Thi hành án dân sự không có ý kiến, coi như nhất trí với dự thảo.

Chương 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng cục Thi hành án dân sự chủ trì phối hợp với Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan của Bộ Tư pháp giúp Bộ trưởng kiểm tra, đôn đốc và theo dõi việc thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng Cơ quan Tư pháp và Cơ quan Thi hành án dân sự có trách nhiệm quán triệt, triển khai nội dung Quy chế tới các phòng, ban chức năng và công chức trong cơ quan để bảo đảm thực hiện nghiêm Quy chế.

3. Khuyến khích các Cơ quan Tư pháp và Cơ quan Thi hành án dân sự chủ động phối hợp ngoài những nội dung đã được quy định tại Quy chế này để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện nếu phát hiện những nội dung cần sửa đổi, bổ sung thì Tổng cục Thi hành án dân sự có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

BỘ TRƯỞNG



Hà Hùng Cường